

Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ

Phù Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lăng Thị L, sinh ngày 20/9/1993. Địa chỉ: Khu A, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã C, tỉnh Phú Thọ).
- Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh ngày 15/05/1986. Địa chỉ: Khu A, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã C, tỉnh Phú Thọ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Lăng Thị L và anh Trần Văn C
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh C thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Quốc K, sinh ngày 02/9/2013 và cháu Trần Thanh T, sinh ngày 16/11/2015. Nay chị L và anh C thoả thuận chị L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Quốc K, sinh ngày 02/9/2013 và cháu Trần Thanh T, sinh ngày 16/11/2015. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không yêu cầu.
 - Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
 - Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị L, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L xin tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0000363 ngày 16/7/2025 của phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Phú Thọ. H lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Chí Tiên, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng giám đốc kiểm tra, thanh tra và thi hành án tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang

